**Môn học**: **Toán**: **Tiết 62**

**Tên bài họ**c:  **PHÉP TRỪ CÓ SỐ BỊ TRỪ TRÒN CHỤC ( Tiết 2)**

**Thời gian thực hiện**: Thứ Ba ngày 03 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**.**Sau bài học, HS thực hiện được:

1. Thực hiện được phép trừ có số bị trừ là số tròn chục.

+ Củng cố ý nghĩa của phép trừ,

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).

+ Bước đầu làm quen cách tính nhanh

**2.** Vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản đẫn đến phép trừ.

**3.** Hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực

-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**Phẩm chất**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**2. Học sinh:** SGK; và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN  +GV cho HS viết số vào bảng con một số bất ki.  +GV cho HS tìm bạn để hai hay ba số cộng lại bằng số tròn chục.  Nhóm nào kết quả được với nhau sớm nhất thì thắng .  **2 . Hoạt động luyện tập**:( 25’)  ***Bài 2***:  -Tìm hiếu, nhận biết: trên mỗi con ngựa có một phép tính trừ, hiệu các số này là số của xe ngựa.  -HD HS thực hiện  -GV nhận xét.  ***Bài 3***:  -GV hướng dẫn HS thực hiện  - GV theo dõi  -GV hỏi: Vì sao ta chọn phép trừ?  GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5’)**  **-** Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS chơi  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS xác định  - HS làm bài  - HS khác nhận xét  -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS: chọn phép trừ vì phải “tách”để tìm phần còn lại  -HS nhận xét  -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………